

Bản án số: 238/2021/DS-PT

Ngày: 26-11-2021

V/v tranh chấp “Đòi tài sản.”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Em

Ông Nguyễn Thanh Triều

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2020/DS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Võ Hoàng M**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 94/2 đường 39, phường B, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 107 Ô 4, Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Đinh Hồng Minh**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 96/4 đường Đ, Phường 2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Hoàng N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: 194 C N, Phường 3, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Võ Văn Hiệp, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 42 đường 34, phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 107 Ô 4, Khu 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3.2 Bà Phùng Thị T, sinh năm 1937 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình An, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn: Anh Võ Hoàng M, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 94/2 đường 39, phường B, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

- *Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Bà Võ Thị Kim P chỉ có 01 người con duy nhất là anh Võ Hoàng M. Ngày 26/9/2016 bà Đinh Hồng Minh có mượn của mẹ anh M là bà P số tiền 250.000.000 đồng. Ngày 29/5/2018 bà P chết, không để lại di chúc. Từ khi mượn tiền cho đến nay, bà Minh chưa trả lại số tiền này cho bà P, mặc dù trước đó bà P và anh M đã nhiều lần yêu cầu bà Minh trả nợ. Anh M khởi kiện yêu cầu bà Đinh Hồng Minh trả cho anh cho M số tiền đã mượn của bà Võ Thị Kim P là 250.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của anh Võ Hoàng M thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh M chỉ yêu cầu bà Đinh Hồng Minh trả cho anh M số tiền đã mượn của bà Võ Thị Kim P là 220.000.000 đồng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Vào ngày 26/9/2016 bà Đinh Hồng Minh có mượn của bà Võ Thị Kim P số tiền 250.000.000 đồng. Đến ngày 30/11/2016 bà Minh có trả cho bà P số tiền 30.000.000 đồng và từ sau ngày 30/11/2016 đến ngày 09/4/2017 bà Minh có trả tiếp cho bà P nhiều lần tiền, đến ngày 09/4/2017 bà Minh tiếp tục trả cho bà P 5.000.000 đồng có viết biên nhận kết nợ tổng cộng bà Minh còn thiếu bà P còn lại là 25.000.000 đồng do chính tay bà P ký tên và ghi họ tên bà P. Anh Võ Hoàng M khởi kiện yêu cầu bà Đinh Hồng Minh trả cho anh M số tiền mượn của bà P 250.000.000 đồng, bà Minh không đồng ý vì bà Minh chỉ còn thiếu bà P số tiền 25.000.000 đồng. Bà Võ Thị Kim P đã mất, việc con bà P là anh M khởi kiện đòi lại toàn bộ số tiền 250.000.000 đồng là không đúng, không có cơ sở.

Tại phiên tòa sơ thẩm phía anh M thay đổi yêu cầu là yêu cầu bà Minh trả 220.000.000 đồng, bà Minh cũng không đồng ý, chỉ đồng ý trả 25.000.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn Hiệp trình bày:* Ông là cha ruột của Võ Hoàng M, ông từ chối nhận thừa kế số tiền mà bà Võ Thị Kim P cho Đinh Hồng Minh mượn 250.000.000 đồng, ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phùng Thị T (mẹ bà P) đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà T vẫn không cung cấp ý kiến.*

Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2020/DS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã Căn cứ vào Điều 166, Điều 494, Điều 496, Điều 499 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hoàng M.

Buộc bà Đinh Hồng Minh trả cho anh Võ Hoàng M số tiền mượn của bà Võ Thị Kim P là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Không chấp nhận phần yêu cầu của anh Võ Hoàng M đòi bà Đinh Hồng Minh trả số tiền mượn của bà Võ Thị Kim P thêm 195.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/12/2020, nguyên đơn Võ Hoàng M có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2020/DS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, buộc Đinh Hồng Minh trả cho anh số tiền 220.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hai biên nhận mà phía bị đơn đưa ra để chứng minh trả nợ cho bà Võ Thị Kim P, phía nguyên đơn chỉ thừa nhận biên nhận ngày 30/11/2016 trả 30.000.000 đồng. Đối với biên nhận ngày 09/4/2017 là phía bà Minh trả cho khoản nợ khác không phải khoản nợ 250.000.000 đồng theo biên nhận 26/9/2016.

Đại diện ủy quyền của bị đơn không thừa nhận có nợ khoản nợ khác theo lời trình bày của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo: Xét kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở vì nguyên đơn cho rằng biên nhận ngày 09/4/2017 là bị đơn Đinh Thị Hồng Minh trả cho khoản nợ khác, không phải trả cho khoản nợ 250.000.000 đồng theo biên nhận ngày 26/9/2016. Nhưng phía bị đơn không thừa nhận có vay của bà P khoản nợ khác mà nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh bà Minh có vay khoản nợ vay khác nên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của đại diện nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Võ Hoàng M thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Đòi tài sản” theo qui định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2005 là đúng qui định.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người có nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị T đã được Tòa án triệu tập xét xử lần 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định. Trong năm 2016 bà Võ Thị Kim P có cho bà Đinh Hồng Minh mượn số tiền 250.000.000 đồng, việc mượn tiền có làm giấy nợ. Chứng cứ chứng minh của nguyên đơn là giấy biên nhận nợ ngày 26/9/2016, có chữ ký của bà Minh. Phía bà Minh cũng thừa nhận chữ ký tên trong các giấy nợ là do bà ký. Do đó, án sơ thẩm xác định giữa bà Võ Thị Kim P và bà Đinh Hồng Minh, xác lập hợp đồng mượn tài sản theo qui định tại Điều 494 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Võ Hoàng M cho rằng bà Đinh Hồng Minh chưa trả nợ cho bà P, thấy rằng: Căn cứ biên nhận ngày 26/9/2016 có chữ ký và lời thừa nhận của bị đơn có cơ sở xác định bà Đinh Hồng Minh có mượn của bà P số tiền 250.000.000 đồng. Phía bị đơn cho rằng từ khi mượn đến ngày 09/4/2017 bà Minh đã trả cho bà P số tiền 225.000.000 đồng và chỉ còn nợ bà P số tiền 25.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh của bị đơn là biên nhận ngày 30/11/2016 có trả cho bà P 30.000.000 đồng; biên nhận ngày 09/4/2017 trả 5.000.000 đồng còn nợ lại 25.000.000 đồng.

Xét thấy: Hai biên nhận trả nợ do bị đơn cung cấp có chữ ký của bà Võ Thị Kim P và nội dung biên nhận ngày 09/4/2017 thể hiện “*Tôi có trả cho chị P 5.000.000 đồng còn nợ lại 25.000.000 đồng*” phía dưới dòng người nhận ghi “*Còn 25.000.000 đồng nữa là xóa hết nợ*”. Anh M không thừa nhận biên nhận ngày 09/4/2017 trả cho khoản nợ 250.000.000 đồng mà cho rằng bà Minh có vay tiền của ông Nguyễn Minh Hùng (còn gọi là Hai Triều) số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 09/4/2017 bà Minh trả 5.000.000 đồng, do ông Hùng và bà P chung sống với nhau nên bà P ký nhận vào biên nhận. Sau đó, bà Minh trả xong số tiền còn lại nên bà P, ông Hùng trả lại biên nhận bản chính cho bà Minh nên bà Minh lấy biên nhận chứng minh trả cho khoản nợ của bà P 250.000.000 đồng

Xét lời trình bày của nguyên đơn là không có căn cứ vì nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh cho việc vay tiền của ông Hùng. Căn cứ biên nhận ngày 09/4/2017 thể hiện nội dung “trả cho chị Võ Thị Kim P” và bà P là người ký tên nhận nên không có căn cứ cho rằng biên nhận ngày 09/4/2017 là trả cho khoản nợ của ông Hùng (còn gọi là Hai Triều). Mặc khác, phía bị đơn không thừa nhận có vay tiền của ông Hai Triều nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Căn cứ kết luận giám định số 155/C09-P5 ngày 20/7/2021 của Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công An kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Võ Thị Kim P dưới các chữ “*Còn 25.000.000 đồng nữa là xóa hết nợ*” trên mẫu cần giám định kí hiệu từ M1 đến M7 **do cùng một người ký, viết ra**. Các chữ viết “*còn 25.000.000 đồng nữa là xóa hết nợ*” trên mẫu cần giám định kí hiệu **A là các chữ viết thêm**.

Từ kết luận giám định số 155/C09-P5 có cơ sở xác định bà Đinh Hồng Minh đã trả nợ cho bà P chỉ còn nợ lại số tiền 25.000.000 đồng theo biên nhận ngày 09/4/2016 nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh M. Quan điểm đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Anh Võ Hoàng M phải chịu chi phí giám định theo qui định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Hoàng Minh, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 100/2020/DS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Hoàng M.

Buộc bà Đinh Hồng Minh trả cho anh Võ Hoàng M số tiền mượn của bà Võ Thị Kim P là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Không chấp nhận phần yêu cầu của anh Võ Hoàng M đòi bà Đinh Hồng Minh trả số tiền mượn của bà Võ Thị Kim P thêm 195.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh Võ Hoàng M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Đinh Hồng Minh còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Võ Hoàng M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004577 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố M.

Anh Võ Hoàng M phải chịu 9.750.000 đồng dân sự sơ thẩm. Anh M đã nộp số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000951 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. Nên anh M còn phải nộp tiếp 3.500.000 đồng.

Bà Đinh Hồng Minh phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Án tuyên lúc 08 giờ 00 phút ngày 19/11/2021 có mặt anh M, anh N, Kiểm sát viên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều Trần Thị Kim Em

Nguyễn Thị Diệp Thúy

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND tp M;
- CCTHADS tp M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy